

Số: 03 /QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh khoá học 2024 – 2027

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y - DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ - BLĐTBOXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam được ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ- YDC ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ y – Dược Việt Nam;

Căn cứ thông tư 04/2022/TT -BLĐTBOXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ

Căn cứ chương trình đào tạo của nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh 2024 – 2027 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: ĐT, VT.

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM



CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC
VIỆT NAM

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

KHÓA TUYỂN SINH 2024-2027

(Kèm theo quyết định số **03** QĐ/YDC ngày **05** tháng **01** năm **2024**)

ĐÀ NẴNG, THÁNG **01 NĂM **2024****

Số: 03 /QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh khoá học 2024 – 2027

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y - DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ - BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam được ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ- YDC ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ y – Dược Việt Nam;

Căn cứ thông tư 04/2022/TT -BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ

Căn cứ chương trình đào tạo của nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh 2024 – 2027 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: ĐT, VT.

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM



CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC
VIỆT NAM

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

KHÓA TUYỂN SINH 2024-2027

(Kèm theo quyết định số **03** QĐ/YDC ngày **05** tháng **01** năm 20**24**)

ĐÀ NẴNG, THÁNG **01** NĂM 20**24**

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA TUYỂN SINH 2024 - 2027

(nhập học tháng 09/2024, học từ tháng 09/2024 - 2027)

1. Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành: 6720301

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 09/2024 - 2027)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Điều dưỡng khóa 19	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vì sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025 (nghỉ hè tháng 06/2025)	Hóa sinh	2	14	29	X	X
			Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
	3	Bắt đầu từ tháng 07/2025 kết thúc tháng 11/2025	Dược lý	4	28	58	X	X
			Dinh dưỡng tiết chế	2	28	0	x	
			Y đức	2	28	0	x	
			Y học cổ truyền	2	14	29	X	X
			Điều dưỡng cơ sở 1	3	28	28	X	X
			Thực hành điều dưỡng cơ sở	4	14	86	X	X
			Thực hành điều dưỡng tại bệnh viện 1	4		175		X
			Sinh học và Di truyền	2	14	29	X	X

		Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	X	
		Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	X	X
		Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	14	58	X	X
		Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	14	58	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
		Điều dưỡng cơ sở 2	2	14	28	X	X
4	Bắt đầu từ tháng 12 /2025 kết thúc tháng 06/2026 (nghỉ hè tháng 07/2026)	Tin học	3	15	58	X	X
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	14	58	X	X
		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	14	58	X	X
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	29	55	X	X
		Chăm sóc người bệnh cấp cứu	3	14	58	X	X
		Thực tập điều dưỡng bệnh viện II	4		175		X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu từ tháng 08/2026, kết thúc 12/2026	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	14	29	X	X
		Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	14	29	X	X
		Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	14	29	X	X
		Phục hồi chức năng	2	14	29	X	X
		Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	14	29	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu từ tháng 01/2027, kết thúc tháng 04/2027 (nghỉ hè tháng 05/2027)	Quản lý điều dưỡng	2	14	29	X	X
		Pháp luật và Tổ chức Y tế	2	14	29	X	X
		Thực tập tốt nghiệp	8		360	X	X

		Tết từ 01/02 đến 15/02)						
Dự kiến tốt nghiệp 04/2027								

2. Ngành đào tạo: Dược

Mã ngành: 6720201

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 09/2024 - 2027)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Dược khóa 19	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vì sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025 (nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Hóa hữu cơ	2	14	29	X	X
			Sinh học di truyền	2	14	29	X	X
			Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
			Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0		
			Hóa phân tích	3	14	58	X	X
			Y đức	2	28	0		
			Tiếng Anh chuyên ngành	2	14	29	X	X
			Thực vật dược	3	28	28	X	X

Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	TH
3	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 11/2025	Hóa sinh	2	14	29	X	X
		Dinh dưỡng - Tiết chế	2	28	0	X	
		Tin học	3	15	58	X	X
		Dược lý	4	28	58	X	X
		Pháp chế dược	2	28	0	X	
		Đọc viết tên thuốc	2	14	29	X	X
		Vật lý đại cương	2	14	29	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 12/2025 kết thúc 06/2026 (nghỉ Tết 09/02/2026 đến 23/02/2025)	Hóa dược	3	14	58	X	X
		Dược liệu	4	28	58	X	X
		Độc chất	2	14	29	X	X
		Quản lý tồn trữ & đảm bảo chất lượng thuốc	3	28	28	X	X
		Thực tế ngành	5		220		X
		Kiểm nghiệm thuốc	3	14	58	X	X
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	29	55	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu từ tháng 08/2026, kết thúc 12/2026	Quản trị Marketing dược	3	28	28	X	X
		Dược lâm sàng	4	28	58	X	X
		Dược học cổ truyền	3	28	28	X	X
		Dược học cổ truyền	3	28	28	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu từ tháng 01/2027, kết thúc tháng 04/2027 (nghỉ	Bào chế	4	28	58	X	X
		Thực tập tốt nghiệp			360		X

		Tết từ 01/02 đến 15/02)						
Dự kiến tốt nghiệp 04/2027								

3. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phục hồi chức năng

Mã ngành: 6720603

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 09/2024 - 2027)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Kỹ thuật Phục hồi chức năng khoá 19	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vi sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025 (nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Dinh dưỡng tiết chế	2	28	0	X	
			Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
			Dược lý	3	14	58	X	X
			Vật lý đại cương	2	14	29	X	X
			Bệnh học cơ sở	2	14	29	X	X
			Tin học	3	15	58	X	X
			Hóa sinh	2	14	29	X	X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	3	Bắt đầu 08/2025	Sinh học và Di truyền	2	14	29	X	X
			Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	X	

[illegible]

4. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Xét nghiệm y học

Mã ngành: 6720602

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 09/2024 - 2027)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Kỹ thuật Xét nghiệm Y học khóa K19			Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vi sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025 (nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Độc chất học lâm sàng	2	28	0	X	
			Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
			Bệnh học cơ sở	2	14	29	X	X
			Hóa hữu cơ	2	14	29	X	X
			Hóa phân tích	3	14	58	X	X
			Vật lý đại cương	2	14	29	X	X
			Mô phôi	2	28	0	X	
			Dược lý	3	14	58	X	X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	LT
	3	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 11/2025	Sinh học và Di truyền	2	14	29	X	X
			Hóa sinh	2	14	29	X	X
			Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	X	
			Y đức	2	28	0	X	
			Điều dưỡng cơ sở	3	28	28	X	X
			Lao và bệnh phổi	2	14	29	X	X
			Huyết học cơ sở	2	14	29	X	X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun				Hình thức	

			Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	LT	TH
4	Bắt đầu 12/2025 kết thúc 06/2026 (nghỉ Tết 09/02/2026 đến 23/02/2025)	Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	X	X
		Y học cổ truyền	2	14	29	X	X
		Xét nghiệm hóa sinh	5	28	88	X	X
		Xét nghiệm vi sinh	5	28	88	X	X
		Xét nghiệm huyết học	2	14	29	X	X
		Thực hành xét nghiệm 2	4		180		X
		Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	14	29	X	X
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	29	55	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu từ tháng 08/2026, kết thúc 12/2026	Xét nghiệm ký sinh trùng	5	28	88	X	X
		Pháp luật và Tổ chức Y tế	2	14	29		
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu từ tháng 01/2027, kết thúc tháng 04/2027 (nghỉ Tết từ 01/02 đến 15/02)	Thực tập tốt nghiệp	8	0	360		x
Dự kiến tốt nghiệp: 04/2027							

5. Ngành đào tạo: Chăm sóc sắc đẹp

Mã ngành: 6810404

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 09/2024 - 2027)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Chăm sóc sắc	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024	Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X

đẹp khoá 19		kết thúc tháng 1/2025	Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vi sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
			Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
	Kì	Thời gian					LT	TH
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thức tháng 06/2025 (nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Dược lý trong ngành làm đẹp	2	28	0	X	
			Khoa học về da	2	28	0	X	
			Giới thiệu về thẩm mỹ	2	12	30	X	X
			Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	12	30	X	X
			Tạo lập cơ sở chăm sóc sắc đẹp	3	28	26	X	X
			Tin học	3	15	58	X	X
	3	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 12/2025	Chăm sóc da cơ bản	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	LT
			Trang điểm cơ bản	5	15	114	X	X
			Tạo mẫu tóc cơ bản	5	15	116	X	X
			Khoa học về tóc, móng	3	43	0	X	
			Quản trị cơ sở làm đẹp	3	27	30	X	X
			Nội my thẩm mỹ	5	15	114	X	X
	4	Bắt đầu 01/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ Tết 09/02/2026 đến 23/02/2025)	Ứng dụng chăm sóc da	4	15	86	X	X
			Chăm sóc và nghệ thuật móng	5	15	114	X	X
			Trang điểm nâng cao	3	15	56	X	X
			Chăm sóc da nâng cao	3	15	56	X	X
			Nội my thẩm mỹ	5	15	114	X	X
			Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							TH	TH
			Massage - Bấm huyệt	5	27	87	X	X
	5	Bắt đầu từ tháng 08/2026 kết						

		thức tháng 12/2026						
			Nhiệt liệu pháp	4	15	87	X	X
			Thực tập tốt nghiệp	6	15	220	X	X
Dự kiến tốt nghiệp: 01/2027								

6. Ngành đào tạo: Y sỹ đa khoa

Mã ngành: 6720101

Nhập học: tháng 09/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 11/2024 - 2026)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Y sỹ đa khoa khóa 19	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vi sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025 (nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Dược lý	3	14	58	X	X
			Hóa sinh	2	14	29	X	X
			Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
			Điều dưỡng cơ sở	3	29	28	X	X
			Thực hành kỹ thuật điều dưỡng	2		60		X
			Tiếng Anh chuyên ngành	3	29	28	X	X
			Bệnh học người lớn 1 (bệnh nội khoa)	3	30	25	X	X

Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	TH
3	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 11/2025	Bệnh học người lớn (Bệnh ngoại khoa)	3	30	25	X	X
		Môi trường và sức khỏe	2	28	0	X	
		Tổ chức quản lý y tế	2	28	0	X	
		Y đức	2	28	0	X	
		Tin học	3	57	57	X	X
		Thực hành lâm sàng bệnh nội khoa	3		85		X
		Thực hành lâm sàng bệnh ngoại khoa	3		85		X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 12/2025 kết thúc 06/2026 (nghỉ Tết 09/02/2026 đến 23/02/2025)	Bệnh học người lớn 3 (Bệnh nội khoa 2)	4	45	25	X	X
		Thực hành nội khoa 2	3		85		X
		Sản	3	30	25	X	X
		Thống kê y học - Nghiên cứu khoa học	2	15	28	X	X
		Thực hành lâm sàng Sản	2		55		X
		Y tế cộng đồng	2	28	0	X	
		Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2	28	0	X	
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	29	55	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu từ tháng 08/2026, kết thúc 12/2026	Ung Thư	3	43		X	
		Nhi	2	15	28	X	X
		Thực hành lâm sàng Nhi	2		60		X
		Cấp cứu - cấp cứu ngoại viện	2	15	28	X	X
		Lâm sàng Cấp cứu, cấp cứu ngoại viện	2		55		X
		Lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2		55		X

Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu từ tháng 01/2027, kết thúc tháng 04/2027 (nghỉ Tết từ 01/02 đến 15/02)	Bệnh chuyên khoa	4	55		X	
		Lâm sàng Bệnh chuyên khoa	3		85		X
		Y học gia đình	2	28		X	
		Thực tập Lâm sàng nghề nghiệp	3		130		X
		Khóa luận tốt nghiệp/Học môn thay thế	5				
Dự kiến tốt nghiệp: 05/2027							

7. Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

Mã ngành: 6720102

Nhập học: tháng 11/2024

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 11/2024 - 2026)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Y học cổ truyền 19	1	Bắt đầu từ tháng 9/2024 kết thúc tháng 1/2025	Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	X	X
			Tiếng anh cơ bản	6	57	57	X	X
			Giải phẫu sinh lý	4	28	58	X	X
			Pháp luật	2	18	10	X	X
			Chính trị	4	41	29	X	X
			Vi sinh ký sinh trùng	2	14	29	X	X
			Giáo dục thể chất	2		58		X
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
	2	Bắt đầu tháng 02/2025 kết thúc tháng 06/2025	Dược lý	3	29	28	X	X
			Hóa sinh	2	14	29	X	X

	(nghỉ hè đến hết tháng 07/2025)	Sinh lý bệnh	2	14	29	X	X
		Điều dưỡng cơ sở	3	29	28	X	X
		Y học cổ truyền	2	15	28	X	X
		Tin học	2	57	57	X	X
		Vật lý - lý sinh	2	15	28	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	TH
		Y đức	2	28	0	X	
		Bệnh học Y học hiện đại	3	43	0	X	
3	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 11/2025	Tiếng Anh chuyên ngành	2	29	28	X	X
		Lao và bệnh phổi	2	28	0	X	
		Nội bệnh lý y học cổ truyền	3	29	28	X	X
		Xoa bóp bấm huyệt dưỡng sinh	2	15	28	X	X
		Ngoại bệnh lý y học cổ truyền	3	29	28	X	X
		Châm cứu học	3	29	28	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 12/2025 kết thúc 06/2026 (nghỉ Tết 09/02/2026 đến 23/02/2025)	Truyền nhiễm	2	28		X	
		Châm cứu học	3	29	28	X	X
		Chế biến dược liệu và thực vật dược	3	29	28	X	X
		Dịch tễ học	2	15	28	X	X
		Chương trình và tổ chức y tế	2	28		X	
		Thực hành Nội bệnh lý YHCT	1		55		X
		Thực hành Ngoại bệnh lý YHCT	1		55		X
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	29	55	X	X
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu từ tháng	Nhi khoa y học cổ truyền	3	3	40	X	X

		08/2026, kết thúc 12/2026	Thực hành lâm sàng Nhi khoa y học cổ truyền	1		55		X
			Sân phụ khoa y học cổ truyền	3	43		X	
			Thực hành lâm sàng Sân phụ khoa y học cổ truyền	1		55		X
			Da liễu y học cổ truyền	3	43		X	
			Thực hành lâm sàng Da liễu y học cổ truyền	1		55		X
			Dị ứng và miễn dịch lâm sàng	2	28		X	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
6	Bắt đầu từ tháng 01/2027, kết thúc tháng 04/2027 (nghỉ Tết từ 01/02 đến 15/02)	Bệnh học lão khoa y học cổ truyền	3	29	28	X	X	
		Bệnh học ngũ quan	3	29	28	X	X	
		Thực tập lâm sàng y học cổ truyền	3		180		X	
		Thực tập lâm sàng y học hiện đại	2		120		X	
		Thực tập lâm sàng châm cứu	2		120		X	
		Thực tập lâm sàng cộng đồng	2		120		X	
		Thực tập lâm sàng cộng đồng	3		170		X	
Dự kiến tốt nghiệp: 05/2027								

Trong quá trình thực hiện, nếu chương trình đào tạo thay đổi hoặc có điều chỉnh kế hoạch đào tạo, Nhà trường sẽ có thông báo chi tiết trước khi bắt đầu năm học.

